

Số: 515 /TBHH-CVHHCT

Cần Thơ, ngày 05 tháng 12 năm 2025

## THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật của Luồng hàng hải Định An - Sông Hậu, đoạn từ phao báo hiệu hàng hải số "21" đến rạch Gòi Lớn

Vùng biển: Tỉnh Vĩnh Long.

Tên luồng: Luồng hàng hải Định An - Sông Hậu.

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;

Xét Đơn đề nghị số 817/ĐĐN-XNKSBĐATHHMN ngày 01/12/2025 của Xí nghiệp Khảo sát Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Định An - Sông Hậu năm 2025 (đoạn từ phao số "21" đến rạch Gòi Lớn),

Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ thông báo thông số kỹ thuật của Luồng hàng hải Định An - Sông Hậu, đoạn từ phao báo hiệu hàng hải số "21" đến rạch Gòi Lớn như sau:

Trong phạm vi luồng hàng hải được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải (BHHH), độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ":

1. Đoạn từ phao BHHH số "21" đến phao BHHH số "85" có chiều dài khoảng 79,7 km, bề rộng luồng 200 m:

- Đoạn từ phao BHHH số "21" đến phao BHHH số "34" - 1400 m, có chiều dài khoảng 5,1 km, độ sâu đạt 3,4 m nằm sát biên phải luồng, độ sâu tại tim luồng đạt 4,7 m.

- Đoạn từ phao BHHH số "34" - 1400 m đến phao BHHH số "44" có chiều dài khoảng 13,1 km, độ sâu đạt 5,8 m.

- Đoạn từ phao BHHH số "44" đến phao BHHH số "62" - 670 m, có chiều dài khoảng 22,0 km, độ sâu đạt 8,0 m.

- Đoạn từ phao BHHH số "62" - 670 m đến phao BHHH số "62" + 900 m, có chiều dài khoảng 1,6 km, độ sâu đạt 5,5 m nằm sát biên phải luồng, độ sâu tại tim luồng đạt 6,7 m.

- Đoạn từ phao BHHH số "62" + 900 m đến phao BHHH số "76" + 1120 m, có chiều dài khoảng 17,2 km, độ sâu đạt 8,3 m nằm sát biên trái luồng, độ sâu tại tim luồng đạt 9,2 m.

- Đoạn từ phao BHHH số "76" + 1120 m đến phao BHHH số "78" + 330 m, có chiều dài khoảng 1,5 km, độ sâu đạt 9,6 m.



- Đoạn từ phao BHHH số “78” + 330 m đến phao BHHH số “75”, có chiều dài khoảng 6,8 km, độ sâu đạt 12,2 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “75” đến phao BHHH số “77” - 230 m, có chiều dài khoảng 2,5 km, độ sâu đạt 9,5 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “77” - 230 m đến phao BHHH số “85”, có chiều dài khoảng 9,9 km, độ sâu đạt 11,9 m.

2. Đoạn từ phao BHHH số “85” đến khu vực Bến cảng Hoàng Diệu, bề rộng luồng 200 m, trong đó gồm hai nhánh luồng được phân chia bởi Cồn Sơn như sau:

a) Đoạn luồng nhánh chính tại phía phải Cồn Sơn, có chiều dài khoảng 6,3 km, độ sâu đạt 9,8 m.

b) Đoạn luồng nhánh tại phía trái Cồn Sơn, có chiều dài khoảng 6,7 km, tuyến luồng tận dụng độ sâu tự nhiên có tọa độ tim tuyến xác định theo bảng sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
T10	10 <sup>0</sup> 04'14,3" N	105 <sup>0</sup> 46'43,7" E	10 <sup>0</sup> 04'10,7" N	105 <sup>0</sup> 46'50,2" E
1	10 <sup>0</sup> 04'42,3" N	105 <sup>0</sup> 45'08,3" E	10 <sup>0</sup> 04'38,7" N	105 <sup>0</sup> 45'14,8" E
2	10 <sup>0</sup> 04'42,3" N	105 <sup>0</sup> 45'08,3" E	10 <sup>0</sup> 04'38,7" N	105 <sup>0</sup> 45'14,8" E
3	10 <sup>0</sup> 04'49,2" N	105 <sup>0</sup> 44'52,9" E	10 <sup>0</sup> 04'45,6" N	105 <sup>0</sup> 44'59,3" E
4	10 <sup>0</sup> 05'06,7" N	105 <sup>0</sup> 44'26,7" E	10 <sup>0</sup> 05'03,1" N	105 <sup>0</sup> 44'33,1" E
5	10 <sup>0</sup> 05'37,0" N	105 <sup>0</sup> 44'04,8" E	10 <sup>0</sup> 05'33,3" N	105 <sup>0</sup> 44'11,3" E
TP12	10 <sup>0</sup> 06'06,9" N	105 <sup>0</sup> 43'52,4" E	10 <sup>0</sup> 06'03,3" N	105 <sup>0</sup> 43'58,9" E

Độ sâu đạt 5,4 m.

3. Đoạn từ khu vực Bến cảng Hoàng Diệu đến Vàm Ô Môn có chiều dài khoảng 9,8 km, bề rộng luồng 100 m, độ sâu đạt 11,0 m.

4. Đoạn từ Vàm Ô Môn – Vàm Cái Sắn – Rạch Gòi Lớn có chiều dài 51,66 km, trong đó gồm 02 nhánh luồng được phân chia bởi Cù lao Tân Lộc như sau:

- Đoạn luồng nhánh chính phía phải cù lao Tân Lộc (từ khu vực Vàm Ô Môn đến hết vũng quay tàu tại khu vực Rạch Gòi Lớn – khu vực cặp phao BHHH số “133” và “130”) có chiều dài 32,81 km, bề rộng luồng 200 m, riêng đoạn qua cầu Vàm Cống (với chiều dài khoảng 2,0 km), bề rộng luồng 100 m, độ sâu đạt 8,1 m.

- Đoạn luồng nhánh tại phía trái Cù lao Tân Lộc (từ khu vực cặp phao số “111” và số “108” đến khu vực cặp phao số “125” và số “122” cách cầu Vàm Cống khoảng 1,7 km về phía thượng lưu) có chiều dài 18,85 km, bề rộng luồng 60 m, độ sâu đạt 3,3 m.

5. Khu vực vũng quay tàu được giới hạn bởi đường tròn đường kính D = 300 m, tâm VQ tại vị trí có tọa độ:

Tâm vũng quay	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
VQ	10 <sup>0</sup> 21'46,6" N	105 <sup>0</sup> 27'43,4" E	10 <sup>0</sup> 21'43,0" N	105 <sup>0</sup> 27'49,8" E

Độ sâu đạt 8,4 m.

Lưu ý: Xuất hiện đáy cá di động tại các khu vực: Phao BHHH số “31”, “61”, “97”, “103”, “107”.

## HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tàu thuyền hành hải trên tuyến Luồng hàng hải Định An - Sông Hậu, đoạn từ phao BHHH số “21” đến rạch Gòi Lớn căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn./.

**Ghi chú:** Số liệu độ sâu căn cứ Bình đồ độ sâu ký hiệu từ DASH\_102025\_10\_47 đến DASH\_102025\_47\_47, tỷ lệ 1/5000 do Xi nghiệp Khảo sát Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam đo đạc hoàn thành tháng 11/2025.

### Nơi nhận:

- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam (đề b/c);
- Bộ Tư lệnh Hải quân;
- Cảnh sát biển Việt Nam;
- Bộ Tư lệnh Hải quân;
- Cảnh sát biển Việt Nam;
- BCH Biên phòng tỉnh, thành phố Cần Thơ, Vĩnh Long, An Giang, Đồng Tháp;
- Các Cảng vụ hàng hải;
- Các Cảng vụ đường thủy nội địa;
- Tổng công ty BĐATHH Việt Nam;
- BĐATHH Tây Nam Bộ;
- Cty TNHH MTV HTHH miền Nam;
- CN Cty TNHH MTV HTHH miền Nam – Hoa tiêu V;
- Xí nghiệp Khảo sát BĐATHH miền Nam;
- Đài thông tin Duyên hải Cần Thơ;
- Các doanh nghiệp chủ tàu;
- Các doanh nghiệp cảng biển tại khu vực;
- Các doanh nghiệp vận tải biển, vận tải thủy;
- Các doanh nghiệp dịch vụ hàng hải;
- Các doanh nghiệp đại lý tàu biển;
- Website Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;
- Lãnh đạo Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;
- Các phòng nghiệp vụ, đại diện;
- Lưu: VT, QLKCHT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Việt Tiến**

